

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG
GIAI ĐOẠN 2022 – 2027, TẦM NHÌN 2030**

Căn cứ kết quả thực hiện “Chiến lược phát triển trường THPT Chuyên Hạ Long giai đoạn 2017 – 2022, tầm nhìn đến năm 2025” (Chiến lược số 105/CL-THPTCHL ngày 15/9/2017);

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-SGDĐT ngày 20/10/2022 của Sở GDĐT về việc cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cho trường THPT chuyên Hạ Long;

Căn cứ tình hình thực tế và định hướng phát triển nhà trường trong giai đoạn 2022 – 2027;

Trường THPT Chuyên Hạ Long xây dựng chiến lược phát triển trường THPT Chuyên Hạ Long giai đoạn 2022 – 2027, tầm nhìn 2030. Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động, phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách, hoạt động của Hội đồng trường, Ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT chuyên Hạ Long có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông với quyết tâm xây dựng trường THPT chuyên Hạ Long thực sự là nơi học sinh được phát triển các phẩm chất và năng lực cơ bản, được bồi đắp tài năng, góp phần hình thành con người mới có cống hiến cho địa phương, đất nước và hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

Căn cứ cuộc họp Hội đồng trường ngày 24/10/2022 của trường THPT chuyên Hạ Long về việc xây dựng Chiến lược phát triển trường THPT chuyên Hạ Long giai đoạn 2022 – 2027, tầm nhìn 2030; nhà trường đã tiến hành đánh giá thực trạng, thuận lợi, khó khăn, thời cơ, những thách thức và xây dựng chiến lược như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/9/2019;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT Ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 13/2020/TT- BGDDT ngày 26/5/2020 về Ban hành quy định cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 14/2020/TT- BGDDT ngày 26/5/2020 về Ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDDT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường THPT chuyên Hạ Long, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Nghị quyết số 217/NQ-HĐND ngày 15/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc thông qua Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 tầm nhìn 2030; Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc thông qua Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 tầm nhìn 2030.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong

1.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

TT	Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên	Số lượng		Đảng viên	Trình độ đào tạo						
		Tổng số	Nữ			Biên chế	Hợp đồng	Trình độ			
								Tiến sĩ	Th.sĩ	ĐH	Khác
A	Cán bộ quản lý	3	1	3	3	0	1	2	0	0	
B	Giáo viên	97	71	66	93	4	2	70	25	0	
1	Toán	13	5	8	11	2	0	10	3	0	
2	Toán - Tin	4	0	3	4	0	1	2	1	0	
3	Tin	2	2	2	2	0	0	2	0	0	
4	Ngữ văn	14	13	10	13	1	1	10	3	0	
5	Tiếng Anh	12	12	4	11	1	0	11	1	0	
6	Tiếng Trung Quốc	3	2	1	3	0	0	3	0	0	
7	Vật lí	7	5	4	7	0	0	7	0	0	

8	Hóa học	9	8	6	9	0	0	9	0	0
9	Sinh học	6	5	5	6	0	0	4	2	0
10	Lịch sử	7	7	6	7	0	0	5	2	0
11	Địa lí	6	6	4	6	0	0	5	1	0
12	GDCD	2	2	2	2	0	0	0	2	0
13	GDTC	5	2	5	5	0	0	1	4	0
14	GDQP-AN	3	0	3	3	0	0	1	2	0
15	Công nghệ CN	2	1	1	2	0	0	0	2	0
16	Công nghệ NN	2	1	2	2	0	0	0	2	0
C	Nhân viên	16	5	3	6	8	0	0	6	9
1	Kế toán	1	1	1	1	0	0	0	1	0
2	Thủ quỹ	1	1	0	1	0	0	0	1	0
3	Thư viện	1	1	1	1	0	0	0	1	0
4	TB-THTN	2	0	1	2	0	0	0	2	0
5	VP (HV-Văn thư, giáo vụ)	2	2	0	2	0	0	0	2	0
6	Y tế	1	1	0	1	0	0	0	0	1 (Y sĩ)
7	Bảo vệ	4	0	0	0	4	0	0	0	4
8	Lao công	4	0	0	0	4	0	0	0	4

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 116 người (Cán bộ quản lý 3; Giáo viên 97; Nhân viên 8; Bảo vệ, lao công: 8).

Về trình độ lý luận chính trị: 2 CCLL (2%); Trung cấp LLCT: 27 (27%)

Về trình độ chuyên môn: trình độ trên chuẩn đạt tỉ lệ 75% (Trong đó có 3 tiến sĩ, tỉ lệ 3%; Thạc sĩ: 72, tỉ lệ 72%); Số Nhà giáo ưu tú: 02.

Đảng bộ nhà trường gồm 6 chi bộ với 72 Đảng viên (72%).

(Số liệu được tính trên tổng số 100 cán bộ, giáo viên; không tính nhân viên, bảo vệ, lao công).

Trường có 8 tổ chuyên môn (Toán-Tin; Vật lí – CN; Hóa học; Sinh học – CN; Ngữ văn; Lịch sử - Địa lí; Ngoại ngữ; Thể dục – QPAN – GDCD) và 1 tổ Văn phòng.

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường gồm Công đoàn và Đoàn Thanh niên.

Về chuẩn nghề nghiệp: 100% cán bộ, GV đạt chuẩn nghề nghiệp, tỷ lệ cán bộ xếp loại tốt, khá đạt 100%.

Xếp loại thi đua: Hằng năm có 12 đến 17 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, có 1 GV đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc. Nhiều cán bộ, GV, nhân viên được UBND tỉnh Quảng Ninh, Bộ trưởng Bộ GDĐT tặng Bằng khen, 02 GV được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Về phẩm chất chính trị: 100% CB, GV, NV có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống trong sáng, lành mạnh, luôn gương mẫu thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thực hiện nghiêm túc mọi quy định của ngành, được HS và CMHS tin yêu.

a. Mặt mạnh

- Đội ngũ lãnh đạo đoàn kết, có trách nhiệm, có năng lực chuyên môn, luôn có quyết tâm đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục; quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần đội ngũ; lãnh đạo có ý thức học hỏi tìm tòi, quyết tâm đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Đội ngũ GV, nhân viên của nhà trường vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, tập thể nhà trường là một khối đoàn kết luôn giúp nhau trong cuộc sống cũng như trong công việc. Có nhiều GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp cơ sở, cấp tỉnh; được Sở GDĐT, Bộ GDĐT tặng giấy khen, Bằng khen và nhiều danh hiệu thi đua.

- Đội ngũ giáo viên được đào tạo cơ bản, một số có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm tốt đã từng đạt giải trong các kỳ thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

- Đa số giáo viên tận tâm với công việc, tận tụy vì học trò, và mong muốn nhà trường ngày càng phát triển.

b. Mặt yếu

- Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương pháp giảng dạy của một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế.

- Còn một số giáo viên trẻ đang trong giai đoạn con nít, chưa thật sự chuyên tâm đầu tư sâu chuyên môn, chưa tích cực học hỏi các thể hệ thầy cô đi trước, các đồng nghiệp để ôn luyện học sinh giỏi tỉnh, quốc gia, quốc tế, còn bị chi phối vào nhiều công việc khác; tính tự học, tự bồi dưỡng còn hạn chế.

- Giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong việc quản lý lớp.

- Việc tuyển dụng giáo viên có chất lượng hiện gặp rất nhiều khó khăn với nhiều lý do như: các thầy cô dạy giỏi ở các trường huyện, thành phố không thiết tha về trường vì áp lực quá lớn, vì vấn đề gia đình, nơi ở; các giáo sinh nếu không phải là học sinh ở các trường chuyên thì hầu như không đáp ứng được yêu cầu, những giáo viên có nhu cầu về trường thì không đáp ứng các tiêu chí (giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, có học sinh giỏi cấp tỉnh...).

1.2. Về học sinh

- Lớp học: 39 lớp; trong đó có 30 lớp chuyên và 9 lớp không chuyên. Có đủ các khối của cấp học, có 10 môn chuyên (chuyên Toán, Tin, Vật lý, Hóa học, Sinh

học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, tiếng Anh; tiếng Trung Quốc). Số lượng lớp học và số học sinh mỗi lớp đảm bảo đúng quy định: Sĩ số của lớp chuyên là 35 học sinh/lớp. Lớp không chuyên là 40 học sinh/lớp.

- Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, hoạt động nghiên cứu khoa học của nhà trường trong nhiều năm qua đạt được hiệu quả cao, nền nếp học tập, hạnh kiểm học sinh ngày càng tiến bộ, tạo niềm tin cho nhân dân trong tỉnh khi gửi con đến trường. Về nghiên cứu khoa học cấp thành phố, trong 05 năm trở lại đây, nhà trường có nhiều học sinh đạt nhiều giải cao. Số lượng học sinh nhà trường đạt giải cao ở các kỳ thi Học sinh giỏi cấp tỉnh, quốc gia.

- Kết quả 2 mặt giáo dục trong 5 năm gần đây:

Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Số học sinh	1215	1224	1266	1330	1363
Tỉ lệ HS xếp loại giỏi	77.86%	76.8%	84.76%	86.09%	90.8%
Tỉ lệ HS xếp loại khá	22.14%	23.2%	15.16%	13.76%	9.2%
Tỉ lệ HS xếp loại trung bình	0	0	0.08%	0.15%	0
Tỉ lệ HS xếp loại yếu, kém	0	0	0	0	0
Tỉ lệ HS xếp loại hạnh kiểm tốt	99.75%	100%	100%	99.62%	98.2%
Tỉ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá	0.25%	0	0	0.38%	1.98%
Tỉ lệ HS xếp loại hạnh kiểm trung bình	0	0	0	0	0

Số học sinh xếp học lực giỏi tăng đều; số học sinh xếp học lực khá giảm; tỉ lệ học sinh xếp hạnh kiểm Tốt và Khá là 100% (trên 99% xếp loại Tốt).

* Kết quả thi HSG cấp tỉnh, cấp quốc gia

Năm học	HSG cấp tỉnh	Học sinh giỏi Quốc gia					Học sinh giỏi Quốc tế
		Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng số	
2017 – 2018	269	0	12	12	18	42	01
2018 – 2019	277	0	05	14	18	37	01
2019 – 2020	288	01	04	19	21	45	
2020 – 2021	262	01	11	13	21	46	
2021 - 2022	191	3	12	16	20	51	04 HS được tham dự thi vòng 2

* Kết quả thi Khoa học kỹ thuật

Năm học	Thi KHKT cấp tỉnh						Thi KHKT cấp quốc gia				
	Nhất	Nhì	Ba	Tư	Tiềm năng	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	Tư	Tổng
2017 – 2018	02	03	02	0		07	0	02	0	0	02
2018 – 2019	03	01	01	02		07	0	0	01	03	04
2019 – 2020	01	01	02	02	01	07	0	0	0	0	0
2020 – 2021	01	0	01	0		02			01		01
2021 - 2022	0	0	01	0		01	0	02	02	0	4
Tổng	7	5	7	4	1	24	0	4	4	3	11

- Năm học 2019 – 2020:

+ 01 HCB tại cuộc thi Triển lãm sáng chế quốc tế INOVA tại Croatia.

+ Tại cuộc thi ATGT cho nụ cười ngày mai cấp quốc gia: 15 giải (1 Nhì, 4 giải Ba, 10 giải khuyến khích).

Năm học 2019 -2020, hai học sinh Lê Tuấn (chuyên toán 1, khóa 2016-2019) và Mạnh Tuấn Hưng (chuyên Vật lí, khóa 2016-2019) trường THPT Chuyên Hạ Long đã xuất sắc giành Huy chương Bạc tại Triển lãm Sáng chế quốc tế tại Cao Hùng (Đài Loan).

Những năm gần đây, nhà trường có rất nhiều học sinh giành giải cao tại Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia và được tham gia dự thi chọn đội tuyển thi Olympic quốc tế. Trong đó, học sinh Nguyễn Ngọc Minh Hải dự thi Olympic Sinh học quốc tế và giành Huy chương Đồng năm học 2015 - 2016. Năm học 2017 - 2018, em Lê Kỳ Nam dự thi Olympic Vật lí châu Á - Thái Bình Dương và đoạt Huy chương Đồng.

a. Mặt mạnh

- Hầu hết học sinh có học lực khá giỏi (riêng tỉ lệ giỏi đạt tới 90%), xếp loại học lực trung bình chiếm chưa tới 1%.

- Học sinh có đạo đức tốt, nề nếp kỷ luật tốt, năng động, sáng tạo, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường.

- Cha mẹ học sinh rất quan tâm sâu sát đến việc học của học sinh, ý thức tự giác trong học tập của học sinh nhà trường tương đối cao.

b. Mặt yếu

- Một số học sinh phương pháp học tập chưa tốt, ý thức tự học còn hạn chế, thụ động trong một số hoạt động tập thể.

- Không ít học sinh được cha mẹ nuông chiều quá mức, nề nếp chuyên cần chưa đảm bảo. Một số bậc phụ huynh chưa phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

- Một số học sinh chưa thật sự ham học, chưa thực sự có đam mê với học tập thành tích cao để khẳng định bản thân, bị chi phối bởi những yếu tố khác.... một số học sinh đã đạt giải hoặc chưa đạt giải HSG quốc gia còn thiếu quyết tâm để tham

gia đội tuyển các năm học tiếp sau, một số ít chưa ý thức phân đầu để vào đội tuyển quốc gia.

- Số học sinh nhà xa (ngoài địa bàn thành phố Hạ Long chiếm khoảng 30%), đăng kí ở khu KTX, thiếu sự quan tâm chăm sóc trực tiếp từ gia đình.

- Môi trường giáo dục, văn hóa, đời sống, lối sống của một bộ phận không nhỏ của thanh thiếu niên và người lớn ngoài xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố tiêu cực, nhận thức của một bộ phận phụ huynh học sinh chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập và rèn luyện của con em.

1.3. Cơ sở vật chất

Trường có diện tích khuôn viên 26.556 m², diện tích bình quân đạt 19.48 m²/HS (tính theo số HS ở thời điểm tháng 5, năm học 2021- 2022). Hiện tại, trường có 40 phòng học; 11 phòng học bộ môn; 19 phòng thuộc khối hành chính quản trị (02 phòng thư viện; 01 phòng đoàn; 01 phòng công đoàn; 01 phòng đảng bộ; 02 phòng hành chính- kế toán; 02 văn phòng; 01 phòng bảo vệ; 01 phòng y tế; 04 phòng làm việc của Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng; 01 phòng truyền thống; 01 phòng hội đồng; 01 phòng tiếp dân; 01 nhà đa năng).

TT	Số liệu	2017 – 2018	2018 – 2019	2019 – 2020	2020 – 2021	2021 - 2022	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	53	53	53	53	53	
1	<i>Phòng học</i>	40	40	40	40	40	
a	Phòng kiên cố	40	40	40	40	40	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	<i>Phòng thực hành Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học</i>	8	8	8	8	8	
a	Phòng kiên cố	8	8	8	8	8	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	<i>Phòng học đội tuyển</i>	5	5	5	5	5	
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	16	16	16	16	16	

1	Phòng kiên cố	16	16	16	16	16	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	03	03	03	03	03	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	167	167	167	167	167	
1	Phòng y tế	01	01	01	01	01	
2	Phòng nghỉ giáo viên	04	04	04	04	04	
3	Hội trường; Hộp	02	02	02	02	02	
4	Nhà công vụ	18	18	18	18	18	
5	Khu KTX	90	90	90	90	90	
6	Nhà Đa năng	01	01	01	01	01	
7	Sân bóng đá	01	01	01	01	01	
8	Nhà xe GV, HS	02	02	02	02	02	02
9	Nhà vệ sinh	48	48	48	48	48	

+ Phòng học (Sở GDĐT trang bị 13 phòng học thông minh): 40 (50 m²/phòng);

Các phòng học và phòng làm việc đều được lắp đặt đầy đủ hệ thống quạt điện, điều hòa nhiệt độ và đèn chiếu sáng phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường và công tác giảng dạy, học tập cho HS và GV.

Tất cả cơ sở vật chất trên đảm bảo cho công tác dạy và học, đặc biệt việc ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy, thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

a. Mặt mạnh

- Trường lớp tỉnh xây dựng kiên cố, phòng học đạt chuẩn, thông thoáng.
- Trang thiết bị được đầu tư đầy đủ, phòng thí nghiệm cơ bản đáp ứng chương trình GDPT.

- Các phòng ban được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ quản trị.

b. Mặt yếu

- Nhà trường đã đạt trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2010 - 2015, tuy nhiên sau gần 10 năm đưa vào sử dụng, khu phòng học, phòng chức năng có dấu hiệu xuống cấp (nền nhà bong, phòng gạch; mái nhà thấm dột, cửa bị mối mọt,...).

- Việc bổ sung, mua sắm thêm các thiết bị, việc xây dựng mới và tu sửa các hạng mục công trình phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường còn hạn chế do nguồn kinh phí hạn hẹp.

1.4. Tài chính

- Nhà trường thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính nghiêm túc. Các nội dung báo cáo công khai tài chính hằng năm được thực hiện đảm bảo đúng quy định.

- Mỗi đầu năm học, nhà trường tiến hành lập dự toán ngân sách để thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán. Căn cứ kế hoạch phát triển giáo dục, nhu cầu và điều kiện thực tế, nhà trường xây dựng nguồn tài chính hợp lý, từ đó lập kế hoạch và dự toán xin chủ trương cơ quan đối với các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

a. Mặt mạnh

- Nhà trường sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, tiết kiệm, cân đối được thu, chi hằng năm trên cơ sở xây dựng khá chi tiết và hợp lý quy chế chi tiêu nội bộ.

- Công tác quản lý tài chính được thực hiện đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

b. Mặt yếu

- Công tác xã hội hóa còn hạn chế đối với khu phòng học và khu KTX nhằm đảm bảo môi trường dạy học, nơi ở của học sinh nội trú.

- Khó khăn trong thực hiện Đề án về quản lý, sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/liên kết/cho thuê/liên doanh, liên kết căn cứ theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (Khó khăn trong lập đề án liên kết và phối hợp với trung tâm ngoại ngữ).

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ

- Đảng, Nhà nước và ngành GDĐT từng bước đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục và đào tạo đáp ứng được xu thế phát triển của thời đại;

- Nhà trường đạt những thành tích rất đáng khích lệ được lãnh đạo, chính quyền các cấp, phụ huynh và nhân dân đánh giá cao; trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, Chính quyền và Sở GDĐT Quảng Ninh.

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng; khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng, đặc biệt là công nghệ thông tin. Sự quan tâm của học sinh và phụ huynh trong tỉnh đến trường ngày càng nhiều.

- Tỉnh Quảng Ninh trở thành một trong những tỉnh đi đầu trong công cuộc đổi mới sáng tạo của vùng đồng bằng Bắc Bộ, một cực tăng trưởng của khu vực phía Bắc. Với đà tăng trưởng GRDP hơn hai con số trong 7 năm liên tiếp (2016 - 2022), thu ngân sách nhà nước đạt trên 55.000 tỷ đồng, thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước; tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh đạt 69%; giữ vững vị trí nhóm đứng đầu cả nước về các chỉ số PCI, PAR Index, SIPAS, PAPI. Công tác phát triển văn hóa, xã hội, con người, chăm lo bảo đảm an sinh xã hội trong tỉnh luôn được quan tâm, nhất là ở khu

vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đến nay, 100% địa phương cấp xã, cấp huyện và tỉnh Quảng Ninh đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND Tỉnh Quảng Ninh, Sở GDĐT Quảng Ninh đã có những Nghị quyết quan tâm đến công tác dạy học của nhà trường, có chính sách khen thưởng đối với HS giỏi, giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi đạt giải trong các kỳ thi; Nghị quyết 63/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 quy định về chế độ thưởng, hỗ trợ trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi của tỉnh Quảng Ninh và một số chính sách ưu đãi đối với Trường trung học phổ thông Chuyên Hạ Long từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025 – 2026;

2.2. Các thách thức

- Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được áp dụng kể từ năm học 2022 – 2023 đối với bậc THPT, đòi hỏi kiểm tra đánh giá, phát huy phẩm chất và năng lực học sinh; thực hiện nguyên lý giáo dục *“Học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn”*, đáp ứng kì vọng của xã hội;

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của ngành GDĐT tỉnh Quảng Ninh. Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của xã hội đối với nhà trường theo hướng xây dựng trường THPT chuyên Hạ Long là trường chuẩn quốc gia chất lượng cao trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế;

- Phương pháp dạy học phải phát huy năng lực và phẩm chất học sinh, tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập cũng là yêu cầu cần phải thay đổi đối với đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo; nắm vững nguyên tắc đổi mới phương pháp dạy học, cách thức hướng dẫn học sinh lựa chọn phương pháp học tập, biết tiếp nhận những thông tin phản hồi từ sự đánh giá nhận xét của HS về PPDH.

- Các trường trung học phổ thông khu vực thành phố Hạ Long có nhiều đầu tư về cơ sở vật chất, tăng về số lượng và chất lượng giáo dục, tính cạnh tranh về giáo dục ngày càng lớn.

- Các điều kiện để duy trì và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy một cách thường xuyên, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và cống hiến của giáo viên, nhân viên;

- Thời kỳ hội nhập và nền kinh tế tri thức đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục, coi trọng cả 3 mặt giáo dục: Dạy làm người, dạy chữ, dạy nghề đặc biệt chú trọng giáo dục lý tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống, lịch sử truyền thống, văn hoá dân tộc, giáo dục về Đảng, ngăn chặn xu hướng coi nhẹ giáo dục chính trị tư tưởng, xa rời định hướng XHCN và các biểu hiện tiêu cực trong hoạt động giáo dục.

- Một số mặt trái của kinh tế thị trường cũng như sự phát triển nhanh trung tâm du lịch, sự phát triển của mạng xã hội cũng có phần ảnh hưởng tiêu cực đến công tác giáo dục học sinh.

- Yêu cầu đổi mới giáo dục là một thách thức lớn, đòi hỏi đội ngũ CB, GV, NV phải không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, năng lực ngoại ngữ, nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy và thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục ngày càng cao đặc biệt là giáo dục bồi dưỡng kỹ năng sống, nhân cách công dân đòi hỏi đội ngũ CBGV phải phấn đấu, cố gắng không ngừng.

3. Xác định các vấn đề ưu tiên trong giai đoạn 2022 – 2027, định hướng năm 2030

3.1. Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về phẩm chất và năng lực nhằm thực hiện thành công chương trình GDPT 2018

3.2. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Tạo lập môi trường có đa dạng các hoạt động hỗ trợ để phát huy phẩm chất và năng lực học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh

3.3. Nâng cao số lượng, chất lượng học sinh giỏi tỉnh, học sinh giỏi quốc gia và học sinh giỏi quốc tế, khu vực

3.4. Tham mưu với Sở GDĐT, UBND tỉnh về:

- Tạo nguồn học sinh từ cấp THCS tại các địa phương trong tỉnh, có cơ chế hỗ trợ các phòng GDĐT, các trường THCS về thi chọn HSG, tạo động lực cho HS đăng kí thi tuyển vào trường THPT chuyên.

- Sửa chữa, nâng cấp khu phòng học; đầu tư trang thiết bị dạy học, thiết bị phòng học bộ môn theo chuẩn hóa, hiện đại hóa để đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo chương trình GDPT 2018.

3.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý trường học, trong dạy và học; điều hành quản lý trong tất cả các hoạt động nhà trường; Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Xây dựng nhà trường trở thành trường THPT chuyên chất lượng cao; môi trường học tập, rèn luyện chuẩn mực, kỷ cương và nhân văn; đội ngũ phẩm chất tốt, giỏi chuyên môn, làm việc khoa học và có tính chuyên nghiệp, trách nhiệm cao tạo môi trường cho học sinh có cơ hội phát huy tốt khả năng tiềm ẩn, có tư duy sáng tạo, phù hợp với văn hóa giáo dục hiện đại mang đậm bản sắc dân tộc, hợp tác quốc tế;

2. Hệ thống giá trị

Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, sáng tạo.

3. Tầm nhìn

Tạo dựng môi trường giáo dục trong đó mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có khát khao cống hiến, sáng tạo, khác biệt.

4. Phương châm hành động

“Dạy giỏi, học giỏi, dân chủ, kỷ cương, chất lượng toàn diện, nhân văn”

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục học sinh năng khiếu, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo nhu cầu xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của đất nước.
- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của học sinh.
- Bổ sung cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, thiết bị dạy học đầy đủ.
- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phát huy hết năng lực, sở trường của mỗi học sinh.
- Giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia.
- Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, Công đoàn vững mạnh, Đoàn TN đạt thành tích xuất sắc trong công tác trường học.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu ngắn hạn (đến năm 2027)

Đảm bảo quy mô trường trung học phổ thông chuyên Hạ Long có tổng số học sinh chuyên giai đoạn 2022 – 2027 chiếm khoảng 3 % số học sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh để đảm bảo đào tạo được những học sinh xuất sắc nhất. Phần đầu có học sinh đạt giải Olympic Quốc tế.

- Tiếp tục giữ quy mô trường THPT chuyên Hạ Long đến năm 2027 là 39 lớp tổng số trên 1300 học sinh, trong đó 33 lớp chuyên của 3 khối lớp với 11 môn chuyên (mở thêm chuyên tiếng Pháp và tiếng Trung), 06 lớp không chuyên, mỗi lớp có chuyên có 35 học sinh, lớp không chuyên 40 học sinh.

- Phát triển cán bộ quản lý, giáo viên, đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đạt mức cao của chuẩn nghề nghiệp; nâng tỉ lệ giáo viên, cán bộ quản lý có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ đồng thời nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ngoại ngữ, tin học khả năng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, đáp ứng nhu cầu vừa tăng quy mô, vừa nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, giáo viên phần đầu đến năm 2027 cán bộ quản lý đảm bảo yêu cầu của chuẩn hiệu trưởng, chuẩn giáo viên của trường THPT chuyên chất lượng cao: Giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, sử dụng thông thạo tin học và ngoại ngữ, có năng lực truyền đạt, phương pháp dạy cách học, cách tự học, khả năng tổ chức hướng dẫn học sinh làm quen với nghiên cứu khoa học, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ phù hợp với điều kiện của trường và tâm sinh lý học sinh.

- Đến năm 2027: 80% giáo viên có trình độ thạc sĩ (phần đầu có giáo viên có trình độ tiến sĩ), 100% giáo viên giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, sử dụng thông thạo tin học và thiết bị dạy học hiện đại; 20% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng được

ngoại ngữ trong giảng dạy và giao tiếp. Về cơ bản xây dựng hoàn thiện đội ngũ *giáo viên đầu đàn* của tất cả các môn học, đặc biệt là các môn chuyên.

2.2. Mục tiêu dài hạn (đến năm 2030)

- Là trường có uy tín về chất lượng giáo dục, thương hiệu nhà trường được nâng cao; đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tâm huyết có tay nghề cao; cơ sở vật chất từng bước khang trang, hiện đại; giữ vững trường chuẩn quốc gia; trường đạt tập thể lao động xuất sắc. Phần đầu có học sinh đạt giải Quốc tế tăng về số lượng, chất lượng và các môn so với giai đoạn 2017 - 2022.

- 5% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ tiến sĩ, 85% có trình độ thạc sĩ và 40% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng được ngoại ngữ trong giảng dạy và giao tiếp.

- Tạo chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục trong trường theo hướng tiếp cận với trình độ tiên tiến của thế giới, đảm bảo học sinh chuyên được giáo dục toàn diện, giỏi tin học và ngoại ngữ, chuyên sâu một môn học hoặc một lĩnh vực, có đạo đức, tri thức, sức khỏe và thẩm mỹ; trung thành với lý tưởng dân tộc và chủ nghĩa xã hội, khát khao đóng góp tài năng cho đất nước và cộng đồng; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực công dân; phục vụ thiết thực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

- Có ít nhất 50% học sinh bậc 3 về ngoại ngữ theo tiêu chí do Hiệp hội các tổ chức khảo thí ngoại ngữ châu Âu ban hành;

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất giai đoạn 2, tăng cường phương tiện, thiết bị dạy học đồng bộ, hiện đại ngang tầm với các trường trung học tiên tiến trong khu vực và quốc tế.

- Tăng cường khả năng hợp tác và hội nhập giữa nhà trường với các cơ sở giáo dục có uy tín trong nước và ở nước ngoài nhằm trao đổi kinh nghiệm về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển tài năng trẻ; đồng thời thu hút nguồn lực vào phát triển nhà trường. Đến năm 2030, nhà trường hợp tác được với ít nhất hai cơ sở giáo dục có uy tín trong khu vực, quốc tế.

- Tạo sự liên thông giữa việc phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu ở trường trung học phổ thông chuyên Hạ Long với việc đào tạo ở đại học có uy tín ở nước ngoài để tiếp tục đào tạo, phát triển năng khiếu để cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh.

V. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ CB, GV, NV đủ về số lượng hợp lý về cơ cấu, chuẩn về chất lượng, có phẩm chất chính trị vững vàng, có năng lực chuyên môn giỏi, trình độ tin học, Ngoại ngữ, tác phong sư phạm mẫu mực. Đoàn kết tâm huyết gắn bó với nhà trường. Có năng lực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn; số giáo viên giỏi cấp tỉnh đạt ít nhất 30%.

- Bồi dưỡng và nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho BCH công đoàn, BTV công đoàn trường và các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn.

- Tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhà trường, mỗi thành viên trong đơn vị ý thức xây dựng thương hiệu nhà trường, tạo điều kiện tối đa để khuyến khích, khơi dậy năng lực tiềm ẩn trong đội ngũ, xây dựng tinh thần trách nhiệm - tinh thần đoàn kết - sự hợp tác cùng phát triển, xây dựng mối quan hệ thân thiện trong nhà trường (BGH - các đoàn thể; BGH - GV; GV - GV; GV - HS; nhà trường với CMHS....);

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhu cầu trực tiếp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm việc xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn.

- Đầu tư cho các hoạt động giáo dục có nội dung mới, mang tính đột phá theo xu thế hội nhập quốc tế.

2. Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục toàn diện

- Đổi mới phương pháp đánh giá chất lượng học sinh phù hợp. Đổi mới các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giúp học sinh có kỹ năng sống cơ bản. Tăng cường chất lượng các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả các giải pháp nhằm đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với bồi dưỡng phẩm chất cho học sinh.

- Coi công tác GD đạo đức, xây dựng nề nếp, kỷ cương là yếu tố hàng đầu, là nền tảng để nâng cao chất lượng GD toàn diện. Coi trọng giáo dục nhân cách và kỹ năng sống cho học sinh.

- Tăng cường hơn nữa việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong giáo dục học sinh.

Đổi mới nội dung và hình thức các tiết sinh hoạt lớp và tiết chào cờ hàng tuần để tăng sự hứng thú, hiệu quả giáo dục học sinh. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ phù hợp để phát triển các phẩm chất, năng lực của học sinh.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục

- Xây dựng Cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục ngày càng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Nâng cao trình độ cho giáo viên, nhân viên trong việc bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học.

- Huy động các nguồn lực trong và ngoài nhà trường để xây dựng và bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Ứng dụng và phát triển CNTT

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy học. Tạo điều kiện, động viên CB, GV, NV tự học và tham gia các lớp bồi dưỡng.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng nguồn học liệu điện tử, thư viện điện tử, ... góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Xây dựng hệ thống quản lý và liên kết thông tin đồng bộ trong nhà trường, đảm bảo hiệu quả quản lý hành chính.

- Xây dựng và sử dụng hiệu quả việc kết nối mạng internet, phát triển mạng nội bộ, khai thác sử dụng triệt để khi có nhu cầu cho hoạt động chuyên môn, hoạt động dạy, học chủ yếu.

- Xây dựng hệ thống thông tin phản hồi từ đội ngũ GV, cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng xã hội.

5. Xây dựng thương hiệu

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường về chất lượng giáo dục.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến sâu rộng đến toàn bộ GV - NV - CMHS sau khi được Sở GD & ĐT phê duyệt.

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều hành quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện

2.1. Giai đoạn 1 (2022 – 2027)

Rà soát, xây dựng, bổ sung CSVC, đội ngũ,... chuẩn bị các điều kiện đề nghị kiểm tra công nhận lại trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 3, đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 2 trong năm 2020.

2.2. Giai đoạn 2 (đến năm 2030)

Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường THPT đạt chuẩn kiểm định chất lượng đạt cấp độ 4 và đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc, cờ thi đua của Tỉnh, bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm những việc làm được, chưa được và xây dựng kế hoạch để tiếp tục triển khai thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: *Xây dựng nhà trường trở thành trường THPT chuyên chất lượng cao; môi trường học tập, rèn luyện chuẩn mực, kỷ cương và nhân văn; đội ngũ phẩm chất tốt, giỏi chuyên môn, làm việc khoa học và có tính chuyên nghiệp, trách nhiệm cao tạo môi trường cho học sinh có cơ hội phát huy tốt khả năng tiềm ẩn, có tư duy sáng tạo, phù hợp với văn hóa giáo dục hiện đại mang đậm bản sắc dân tộc, hợp tác quốc tế;*

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, hội nhập giáo dục quốc tế, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể

3.1. Đối với lãnh đạo nhà trường

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược.

- Cụ thể hóa chiến lược phát triển nhà trường trong kế hoạch từng năm học và chỉ đạo thực hiện.

- Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên. Tổ chức triển khai thực hiện chiến lược, thành lập ban kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hàng năm.

3.2. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Trên cơ sở kế hoạch của trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

3.3. Đối với giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công. Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.4. Đối với các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường

* Đối với Đoàn thanh niên:

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

* Đối với Công đoàn cơ sở:

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch chiến lược.

3.5. Trách nhiệm của học sinh

- Rèn luyện phẩm chất và năng lực; xác định mục đích học tập đúng đắn, khẳng định bản thân và khao khát vươn lên trong học tập mức độ cao theo định hướng GDPT 2018.

- Tích cực tham gia các hoạt động do trường, lớp tổ chức nhằm phát triển toàn diện Đức – Trí – Thể – Mỹ.

3.6. Đối với cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến CMHS biết về kế hoạch chiến lược của nhà trường.

- Phối hợp với nhà trường, giáo dục và bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cốt lõi trong hệ thống giá trị của kế hoạch chiến lược.

- Hỗ trợ tinh thần, vật chất ... giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của Kế hoạch chiến lược.

Cùng với nhà trường tạo sự đồng thuận và tham gia hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

VII. KẾT LUẬN

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho việc xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai, giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho từng năm học và những năm tiếp theo một cách bền vững.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm xây dựng thương hiệu nhà trường của toàn thể CB, GV, NV và học sinh. Kế hoạch này có thể điều chỉnh cho phù hợp và mang tính khả thi.

Trên đây là “*Chiến lược phát triển trường THPT chuyên Hạ Long giai đoạn 2022 – 2027, tầm nhìn đến năm 2030*”. Nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa thành chương trình hành động, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành giáo dục, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh Quảng Ninh.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Quảng Ninh;
- Hội đồng trường THPT Chuyên Hạ Long;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN trường;
- CB, GV, nhân viên;
- Ban đại diện CMHS trường;
- Lưu VT.

**TM HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**



Đỗ Thị Diệu Thúy